

Số: 1636/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1193/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1987; địa chỉ: **1 L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**;

- Bà **Huỳnh Phan Thảo N**, sinh năm 1990, địa chỉ: **1 L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông **Phạm Văn H** và bà **Huỳnh Phan Thảo N** là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2014.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 22/9/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/12/2023, ông **Phạm Văn H** và bà **Huỳnh Phan Thảo N** thuận tình ly hôn. Về con chung, bà **Huỳnh Phan Thảo N** là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Phạm Thiên M**, sinh ngày 19/5/2018 đến tuổi trưởng thành. Ông **Phạm Văn H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông **Phạm Văn H** và bà **Huỳnh Phan Thảo N** đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông **Phạm Văn H** và bà **Huỳnh Phan Thảo N** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường **D**, quận **G**, Thành phố **Hồ Chí Minh** cấp ngày 22/9/2014 hết hiệu lực.

Về con chung: Bà **Huỳnh Phan Thảo N** là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là **Phạm Thiên M**, sinh ngày 19/5/2018 đến tuổi trưởng thành.

Ông **Phạm Văn H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà **Huỳnh Phan Thảo N** có đơn yêu cầu thi hành án, ông **Phạm Văn H** chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông **Phạm Văn H** còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông **Phạm Văn H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Phạm Văn H** và bà **Huỳnh Phan Thảo N** phải chịu lệ phí là 300.000đBa trăm nghìn đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2023/0012424 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải

